TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2017/HSST
Ngày: 20.11.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Nguyễn Minh Vương**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước: Bà **Nguyễn Thị Bích Diệp** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017, đối với:

* *Bị cáo*: **Châu Thành T,** sinh năm 1987

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: ấp Bình Trị 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Nghề nghiệp: Công nhân.

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 9/12

- Cha: Châu Văn H, sinh năm 1960.

- Mẹ: Võ Thị S, sinh năm 1959.

- Cùng địa chỉ: ấp Bình Trị 2, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Vợ: Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1995

- Con: Châu Thanh P, sinh ngày 02/6/2017

- Tiền sự, tiền án: Không

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2017 cho đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo Châu Thành T*: Luật sư Nguyễn Hòa B – Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B – Đoàn luật sư tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 77, đường C, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An

* *Người bị hại*: Anh Lê Minh T_1, sinh năm 1992

HKTT: Ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: ấp Long Thanh, xã L, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1993

HKTT: Ấp 1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: ấp Long Thanh, xã L, huyện Cần Đước, tỉnh Long An (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An truy tố bị cáo Châu Thành T về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017, Châu Thành T nhận lương với số tiền 1.950.000 đồng từ anh Lê Minh T_1 và chị Trần Thị Ngọc Tr (vợ anh T_1) tại nhà ăn của công ty Jiahsin. Nhận được lương, T về nhà trọ Ngọc Nữ thuộc ấp Long Thanh, xã L uống bia cùng với Trần Văn Đ và Đặng Văn T_2. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T, T_2 và Đ đi hát Karaoke, tiếp tục cả ba về phòng trọ (phòng số 3) của T uống bia tiếp. Lúc này, có Trần Hoài N ở phòng kế bên sang chơi. Khoảng 01 giờ ngày 14/7/2017, T_2, N về phòng ngủ, còn Đ ngủ lại phòng T. Sau khi dọn dẹp xong, T nhìn thấy cửa phòng của anh T_1 và chị Tr (phòng số 4) khép hờ, T nảy sinh ý định qua phòng của anh T_1, chị Tr tìm tài sản chiếm đoạt vì T biết lúc chiều vợ chồng anh T_1, chị Tr chưa phát lương hết cho công nhân nên vẫn còn tiền. T lén lút qua phòng số 4, đẩy cửa, đi vào phòng thấy anh T_1 và chị Tr đang ngủ, T nhìn xung quanh, thấy có cái ba lô màu nâu đặt dưới nền gạch, sát vách tường, T lấy ba lô mang về phòng kiểm tra thấy có 20 bao thư màu trắng, bên trong đựng tiền Việt Nam, T dùng tay xé từng bao thư ra, rồi gom hết tiền trong tất cả các bao thư nhưng không có đếm, mang đi giấu trong túi quần Jean và túi quần sọt màu xanh của mình treo trên sào quần áo trong phòng, số tiền còn lại T bỏ vào con heo đất để trên đầu tủ lạnh. Tiếp đến, T lấy các bao thư bỏ lại trong ba lô mang về phòng của anh T_1 và chị Tr để lại vị trí ban đầu, rồi về phòng ngủ.

Khoảng 6 giờ cùng ngày, anh T_1 và chị Tr phát hiện mất số tài sản trên nên qua phòng trọ của T kiểm tra vì nghe nói phòng của T đêm qua có người lạ ngủ lại. Tr kiểm tra, phát hiện tiền được giấu trong túi quần Jean và quần sọt của T, tổng cộng có 28.927.000 đồng nên anh T_1 trình báo Công an xã L.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng do T, T_1, Tr giao nộp gồm: Số tiền 28.927.000 VNĐ gồm các mệnh giá khác nhau, 01 (một) quần sọt màu xanh

Size 30 hiệu Ngọc Huyền, 01 (một) quần Jean màu xanh Size 32, 01 (một) ba lô da màu nâu hiệu Saluda, 01 (một) con heo đất màu vàng cùng với số tiền là 7.390.000 VNĐ gồm các mệnh giá khác nhau, 20 (hai mươi) bao thư bị xé.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền bị mất là 35.504.000 đồng cho anh T_1; trả lại 01 (một) ba lô da màu nâu hiệu Saluda cho chị Tr; trả lại số tiền 813.000 đồng trong con heo đất cùng với 01 (một) quần sọt màu xanh Size 30 hiệu Ngọc Huyền, 01 (một) quần Jean màu xanh Size 32 và 01 (một) con heo đất màu vàng cho bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tr và anh T_1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 43/QĐ-KSĐT ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước truy tố bị cáo Châu Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Thành T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Ngoài ra xét bản thân bị cáo trước khi phạm tội có nghề nghiệp làm công nhân, thu nhập thấp, không đảm bảo cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T_1 và chị Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Luật sư Nguyễn Hòa B bào chữa cho bị cáo Châu Thành T trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước truy tố bị cáo Châu Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là nhất thời do thấy cửa phòng của anh T_1, chị Tr chỉ khép hờ không khóa; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ, có nhân thân tốt, chấp hành tốt pháp luật; bà ngoại ruột của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo hết sức khó khăn (cha bị bệnh, mẹ bị bệnh đau khớp không lao động được, con mới sinh), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiệm chăm lo cho gia đình.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo là bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Châu Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào đêm 13/7/2017 rạng sáng ngày 14/7/2017 Châu Thành T sau khi uống bia với Trần Văn Đ và Đặng Văn T_2 đã lén lút sang phòng trọ của vợ chồng anh Lê Minh T_1, chị Trần Thị Ngọc Tr để lấy trộm số tiền 35.504.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng) nằm trong 20 bao thư màu trắng mà vợ chồng anh T_1, chị Tr cất trong ba lô màu nâu hiệu Saluda của chị Tr.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước đã truy tố bị cáo T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*".

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người khác, lén lút trộm cắp tài sản là số tiền 35.504.000 đồng của vợ chồng anh T_1, chị Tr. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo Châu Thành T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, có nhân thân tốt, bà ngoại ruột của bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng; hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay hết sức khó khăn (mẹ bị bệnh, con còn nhỏ); tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị

cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án để bị cáo có cơ hội học hành trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy hiện nay bị cáo chỉ phụ giúp gia đình, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Minh T_1 đã nhận lại số tiền bị mất trộm là 35.504.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã trả cho anh Lê Minh T_1 số tiền 35.504.000 đồng; trả lại cho chị Tr 01 (một) ba lô da màu nâu hiệu Saluda; trả lại cho bị cáo T số tiền 813.000 đồng trong con heo đất cùng với 01 (một) quần sọt màu xanh Size 30 hiệu Ngọc Huyền, 01 (một) quần Jean màu xanh Size 32 và 01 (một) con heo đất màu vàng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Bị cáo Châu Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Châu Thành T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Châu Thành T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày 20/11/2017.

Giao bị cáo Châu Thành T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Châu Thành T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Châu Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CA huyện Cần Đước;
- THA huyện Cần Đước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Yến Trinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thành – Nguyễn Minh Vương	**Trần Thị Yến Tr**